

Số: 70/2024/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thạch M, sinh năm 1945. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Thạch M: Bà Kiên Thị Cao L, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp L, x, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền chứng thực đề ngày 31/5/2021).

Người đại diện hợp pháp cho ông Thạch M: Ông Thạch Trần Thế N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 732, khóm 10, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền chứng thực đề ngày 27/5/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch M: Luật sư Kim Ron T – Công ty Luật TNHH Luật T – Thành viên Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 159, đường N, phường T, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Thạch Thành K, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Thạch Thành K: Anh Thạch Ngọc H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền chứng thực đề ngày 02/7/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn:

- Bà Kiên Thị Cao L, sinh năm 1956.
- Chị Thạch Thị Na Q, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn:

- Bà Thạch Thị T, sinh năm 1956.

Người đại diện hợp pháp cho bà Thạch Thị T: Anh Thạch Ngọc H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 02/7/2021).

- Anh Thạch Ngọc H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về ranh giới diện tích đất tranh chấp:

Các bên đương sự bà Kiên Thị Cao L và anh Thạch Trần Thế N là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch M; bà Kiên Thị Cao L, chị Thạch Thị Na Q và anh Thạch Ngọc H là người đại diện hợp pháp cho ông Thạch Thành K và bà Thạch Thị T tự nguyện thỏa thuận về ranh đất tranh chấp đúng theo Công văn số: 225/CV-CNHCN, ngày 22/12/2023 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện Cầu Ngang cung cấp kèm theo sơ đồ khu đất cụ thể như sau:

- Công nhận diện tích đất tranh chấp là 5,1m² (kí hiệu “A”) nằm trong diện tích 1096m², thuộc thửa đất số 3208, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp L, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Thạch Thị T đứng tên ngày 31/7/2013 thuộc quyền sử dụng đất của bà Thạch Thị T.

- Công nhận diện tích đất tranh chấp là 12,3 m² (kí hiệu “B”) và 2,7m² (kí hiệu “E”) nằm trong diện tích 650 m², thuộc thửa đất số 1548, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp L, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Thạch M đứng tên ngày 17/6/1996, thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông Thạch Mịch.

- Công nhận diện tích đất tranh chấp là 8,5 m² (kí hiệu “C”) và 8,4m² (kí hiệu “F”) thuộc thửa đất số 1549, nằm trong diện tích 860 m², tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp L, xã L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh cấp cho hộ ông Thạch M đứng tên ngày 17/6/1996, thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông Thạch M.

- Công nhận diện tích đất tranh chấp là 05 m² (kí hiệu “D”) và 6,9m² (kí hiệu “G”) thuộc thửa đất số 1550 (đất của ông Thạch M đã nhận chuyển nhượng, đang sử dụng), thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông Thạch M.

Kèm theo Công văn số: 225/CV-CNHCN, ngày 22/12/2023 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện Cầu Ngang cung cấp, có số liệu cụ thể theo sơ đồ khu đất.

Các bên đương sự thống nhất ranh đất giữa các thửa đất số 1548, 1549, 1550 (của hộ ông Thạch M) và thửa đất số 3208 (của bà Thạch Thị T) theo ranh giới hiện trạng tư liệu năm 1995 (thể hiện nét đứt khúc ---) được thể hiện trên sơ đồ khu đất đề ngày 22/12/2023.

Các đương sự thống nhất khi tiến hành xác định mốc giới ranh đất theo sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số: 225/CV-CNHCN, ngày 22/12/2023 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Chi nhánh huyện Cầu Ngang cung cấp: Tất cả tài sản, cây cối, huê

lợi, vật kiến trúc do các đương sự nào đầu tư, xây cất, trồng trọt ... sẽ tự nguyện tự tháo dỡ, di dời để trả lại đất cho bên được quyền sử dụng theo quyết định này mà không phải bồi thường thiệt hại khoản chi phí nào.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, khi án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng đất, tài sản, cây cối và huê lợi gắn liền với đất, không được thay đổi hiện trạng đất hoặc xây cất trồng thêm trong diện tích đất tranh chấp dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về chi phí thẩm định tài sản: Bà Kiên Thị Cao L và anh Thạch Trần Thế N là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch M tự nguyện chịu 3.434.229 đồng nhưng được cản trở vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản là 3.434.229 đồng do đại diện của nguyên đơn nộp cho Tòa án tạm thu. Nguyên đơn đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định tài sản.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch M, sinh năm 1945, ông Thạch Thành K sinh năm 1955 và bà Thạch Thị T, sinh năm 1956 đều là người cao tuổi, các đương sự có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho ông Thạch M, ông Thạch Thành K và bà Thạch Thị T được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thanh Lâm